

KINH NHẬP LĂNG-GIÀ

QUYỂN 4

Phẩm 3: TẬP HỢP TẤT CẢ PHÁP PHẬT (Phần 3)

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Đức Thế Tôn giảng nói, mười hai nhân duyên từ nhân sinh ra quả, chẳng nói tự tâm vọng tưởng phân biệt, thấy sức lực mà sinh ra. Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, ngoại đạo cũng nói từ nhân sinh ra quả. Bạch Thế Tôn! Ngoại đạo nói rằng, từ nơi tự tánh, khi trời Tự tại do vi trần... sinh ra tất cả pháp. Đức Như Lai cũng nói, nương vào nhân duyên mà sinh ra các pháp, mà chẳng nói có pháp tự kiến lập. Bạch Thế Tôn! Ngoại đạo cũng nói, từ nơi có không mà sinh ra các pháp. Đức Thế Tôn nói rằng, các pháp vốn không, nương nhân duyên mà sinh, sinh rồi trở lại diệt. Đức Thế Tôn nói, từ Vô minh duyên hành cho đến hữu, nương vào nhân thức... sinh ra tất cả pháp. Như Đức Thế Tôn nói thì cũng có các pháp không có nhân mà sinh. Vì sao? Vì chẳng từ nhân sinh ra một lúc, không sinh ra trước, sau. Do nhân pháp này sinh ra pháp này. Đức Thế Tôn tự nói, nương vào nhân hư vọng mà pháp sinh ra; pháp này chẳng phải theo thứ lớp sinh ra. Nếu vậy thì ngoại đạo nói pháp hơn Đức Như Lai sao. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngoại đạo nói, nhân không nhân duyên có thể sinh ra quả. Đức Như Lai nói, nhân của pháp cũng nương vào quả, quả cũng nương vào nhân. Nếu vậy thì nhân duyên không nhân, không quả. Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì nhân quả đó đây đắp đổi không cùng. Thế Tôn nói rằng, từ pháp này sinh ra pháp kia. Nếu vậy thì không nhân sinh ra pháp?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Ta nay sẽ nói, nhân pháp này sinh ra pháp kia chẳng đồng với sự kiến lập nhân quả của ngoại đạo. Pháp không nhân cũng từ nhân sinh ra, còn ta chẳng như vậy. Ta nói, các pháp từ nhân duyên sinh, chẳng phải không nhân duyên, cũng chẳng tạp loạn, cũng không lỗi đắp đổi vô cùng. Vì sao? Vì do pháp không có năng thủ, sở thủ. Này Đại Tuệ! Ngoại đạo chẳng biết tự tâm thấy nên chấp trước pháp năng thủ, sở thủ, chẳng biết rõ chỉ tự tâm thấy pháp cả trong lẫn ngoài. Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo kia chẳng biết cảnh giới bên trong của tâm mình nên thấy vật có, không. Vậy nên, ngoại đạo có lỗi như vậy, chẳng phải lỗi của ta. Ta thường nói rằng, nhân duyên hòa hợp mà sinh ra các pháp, chẳng phải không có nhân sinh ra.

Bồ-tát Đại Tuệ lại nói:

–Bạch Thế Tôn! Có ngôn ngữ để nói thì lẽ ra có các pháp. Bạch Thế Tôn! Nếu không có các pháp thì lẽ ra chẳng nói lời nói. Bạch Thế Tôn! Vậy nên nương vào lời nói lẽ ra có các pháp.

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Cũng có và không có pháp mà nói lời nói, như sừng thỏ, lông rùa, thạch nữ có con... ở trong thế gian mà có lời nói. Này Đại Tuệ! Sừng thỏ đó chẳng phải có, chẳng phải không mà nói lời nói. Này Đại Tuệ! Ông nói, do có lời nói nên có các pháp thì nghĩa này đã bị phá. Này Đại Tuệ! Chẳng phải tất cả cõi Phật đều dùng ngôn ngữ để nói pháp. Vì sao? Vì các ngôn ngữ chỉ là tâm người phân biệt mà nói. Vậy nên,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

này Đại Tuệ! Có cõi nước Phật chỉ nhìn thẳng không chớp mắt, miệng không phát ra lời nói gọi là nói pháp, có cõi nước Phật thị hiện tướng của người đó gọi là nói pháp. Có cõi nước Phật chỉ nương mày gọi là nói pháp. Có cõi nước Phật chỉ nháy mắt gọi là nói pháp. Có đất nước Phật chỉ cười gọi là nói pháp. Có cõi nước Phật chỉ ngáp gọi là nói pháp. Có cõi nước Phật chỉ tăng háng gọi là nói pháp. Có cõi nước Phật chỉ niệm gọi là nói pháp. Có đất nước Phật, thân mạng gọi là nói pháp. Nay Đại Tuệ! Như thế giới Vô thuấn và thế giới Chúng hương, ở chỗ Đức Phổ Hiền Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, hàng Đại Bồ-tát ở đó quán sát Như Lai không hề chớp mắt thì đạt được pháp Nhẫn vô sinh, cũng đạt được vô lượng pháp Tam-muội thù thắng. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ông chẳng được nói rằng, có ngôn ngữ để nói nên có các pháp. Nay Đại Tuệ! Như Lai cũng thấy tất cả loài chúng sinh trong các thế giới như vi trùng, muỗi, mòng, ruồi nhặng... chẳng nói ngôn ngữ mà cùng nhau hoàn thành công việc của mình.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Như hư không, sừng thỏ
Và thạch nữ sinh con
Không mà có ngôn ngữ
Như vậy phân biệt suông
Pháp nhân duyên hòa hợp
Ngu si sinh phân biệt
Chẳng biết pháp như thật
Xoay vần trong ba cõi.*

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói pháp là thường, thì nương vào những pháp gì mà nói những lời như vậy?

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Nương vào pháp mê hoặc ta nói là thường. Vì sao? Này Đại Tuệ! Vì bậc Thánh cũng thấy pháp mê hoặc của thế gian, chẳng phải là tâm điên đảo. Này Đại Tuệ! Ví như loáng nắng, vừng lửa, vừng sáng thành Càn-thát-bà, huyễn, mộng, trắng trong nước, hình tượng trong gương... Người thế gian chẳng phải bậc Trí tuệ thì thấy có các hình tượng, thấy điên đảo vậy. Người có trí tuệ thì chẳng sinh ra phân biệt, chẳng phải chẳng thấy sự việc mê hoặc đó. Này Đại Tuệ! Người có trí tuệ thì thấy vô số việc mê hoặc kia, chẳng sinh tâm cho là thật. Vì sao? Vì lìa khỏi pháp có, không vậy.

Đức Phật lại bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc lìa khỏi có, không là sao? Nghĩa là những phàm phu ngu si thấy có đủ loại cảnh giới như những ngạ quỷ thấy biển cả sông Hằng, tuy thấy nước mà chẳng thấy. Này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc này thì chẳng được nói có, chẳng được nói không.

Này Đại Tuệ! Còn chúng sinh khác thì thấy đó chính là nước nên chẳng được nói không. Này Đại Tuệ! Việc mê hoặc cũng lại như vậy, do các Thánh nhân lìa khỏi cái thấy điên đảo.

Này Đại Tuệ! Nói rằng pháp mê hoặc thường, là do sự sai biệt của tướng vậy. Này Đại Tuệ! Do pháp mê hoặc nên thấy đủ loại tướng mà pháp mê hoặc chẳng phân biệt sự sai biệt nào khác. Vậy nên, này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc là thường.

Này Đại Tuệ! Sao pháp mê hoặc mà gọi là thật? Do các Thánh nhân ở trong pháp mê hoặc, chẳng sinh tâm điên đảo, cũng chẳng sinh tâm chân thật. Này Đại Tuệ! Các

bậc Thánh thấy pháp mê hoặc đó khởi lên chút ít tâm tưởng, chẳng sinh ra sự tướng của Thánh trí. Nay Đại Tuệ! Khởi lên chút ít tưởng thì đó gọi là phàm phu, chẳng phải gọi là bậc Thánh.

Này Đại Tuệ! Phân biệt pháp mê hoặc đó là điên đảo, chẳng phải là điên đảo là có thể sinh ra hai tánh. Những gì là hai?

1. Có thể sinh ra tánh phàm phu.
2. Có thể sinh ra tánh Thánh nhân.

Này Đại Tuệ! Tánh Thánh nhân đó là có thể sinh ra ba tánh sai biệt. Đó là tánh sai biệt về cõi nước của Thanh văn, Bích-chi-phật và Phật.

Này Đại Tuệ! Pháp phàm phu ngu si phân biệt mê hoặc là gì mà có thể sinh ra tánh Thanh văn thừa đó? Nay Đại Tuệ! Đó gọi là chấp trước mê hoặc pháp tự tướng, đồng tướng kia thì có thể thành tánh Thanh văn thừa. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là pháp mê hoặc có thể sinh ra, có thể thành tánh thừa Thanh văn.

Này Đại Tuệ! Phàm phu ngu si phân biệt, mê hoặc pháp là gì mà có thể sinh ra tánh thừa Bích-chi-phật đó? Nay Đại Tuệ! Đó là chấp trước mê hoặc pháp đó quan sát tự tướng, đồng tướng của các pháp mà chẳng ưa ồn náo thì có thể sinh ra tánh thừa Bích-chi-phật. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là pháp Mê hoặc có thể sinh ra, có thể thành tánh thừa Bích-chi-phật.

Này Đại Tuệ! Bậc trí liền phân biệt pháp mê hoặc đó có thể sinh ra tánh Phật thừa là gì? Nay Đại Tuệ! Là gọi sự thấy về năng kiến, sở kiến đó chỉ là tự tâm, mà chẳng phân biệt pháp có, không. Nay Đại Tuệ! Như vậy quan sát pháp mê hoặc có thể sinh ra, có thể thành tánh Như Lai thừa. Nay Đại Tuệ! Như vậy gọi là nghĩa của tánh.

Này Đại Tuệ! Thế nào là tất cả phàm phu ngu si? Tức là phân biệt pháp mê hoặc đó thấy đủ thứ việc, có thể sinh tánh thừa của thế gian. Do quan sát các pháp như vậy... như vậy... quyết định chẳng sai khác. Vậy nên, này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc đó, kẻ phàm phu ngu si hư vọng phân biệt đủ loại pháp thế. Nay Đại Tuệ! Mê hoặc pháp đó chẳng phải là việc thật, chẳng phải là việc chẳng thật. Vì sao? Nay Đại Tuệ! Vì bậc Thánh quan sát pháp mê hoặc đó mà chẳng hư vọng phân biệt. Vậy nên, bậc Thánh có thể chuyển biến tâm, ý, ý thức, thân tướng, lìa khỏi sự tích tập phiền não. Vậy nên, bậc Thánh chuyển pháp mê hoặc đó, gọi là Chân như.

Này Đại Tuệ! Pháp này tên là gì? Nay Đại Tuệ! Đây gọi là pháp Chân như, pháp lìa phân biệt. Nay Đại Tuệ! Vì nghĩa này nên ta một lần nữa tuyên nói pháp thế Chân như, pháp lìa phân biệt. Trong Chân như đó không có pháp hư vọng phân biệt kia.

Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Pháp mê hoặc kia là có hay không?

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Pháp mê hoặc kia chấp trước đủ loại tướng nên gọi là có. Nay Đại Tuệ! Pháp mê hoặc kia ở trong vọng tưởng nếu là có thì tất cả bậc Thánh, lẽ ra chẳng lìa khỏi do chấp trước nên có pháp hư vọng có, không. Nay Đại Tuệ! Như ngoại đạo nói mười hai nhân duyên, có từ nhân sinh ra, chẳng từ nhân sinh ra. Nghĩa này cũng như vậy!

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu thấy pháp mê hoặc như huyễn thì pháp mê hoặc này khác với mê hoặc, vì pháp mê hoặc có thể sinh ra pháp?

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Chẳng phải pháp mê hoặc sinh ra lỗi lầm phiền não. Nay Đại Tuệ!

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu chẳng phân biệt pháp mê hoặc thì chẳng sinh ra các lỗi lầm.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tất cả pháp huyễn nương và công sức người và chú thuật mà sinh ra, chẳng phải tự âm phân biệt phiền não mà sinh ra. Vậy nên, này Đại Tuệ! Pháp mê hoặc kia chẳng sinh ra các lỗi lầm, chỉ là người ngu si thấy pháp mê hoặc. Này Đại Tuệ! Phàm phu ngu si chấp trước việc hư vọng vi tế mà sinh ra các lỗi lầm, chẳng phải là bậc Thánh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Thánh chẳng thấy mê hoặc
Thế gian cũng không thật
Mê hoặc tức là thật
Pháp thật ắt mê lầm.
Xa lìa các mê hoặc
Nếu có tướng phát sinh
Tức đó là mê hoặc
Chẳng tịnh như ngăn che.*

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ông chẳng nên nói huyễn là không, nên tất cả các pháp cũng không như huyễn.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì chấp trước các pháp tướng như huyễn nên nói rằng, các pháp như huyễn. Vì chấp trước tướng các pháp điên đảo nên nói rằng, các pháp hư huyễn. Bạch Thế Tôn! Nếu chấp trước các pháp tướng như huyễn thì Thế Tôn chẳng nên nói rằng, tất cả pháp đều như tướng huyễn. Nếu chấp trước các pháp tướng điên đảo nên nói như huyễn thì chẳng nên nói rằng, tất cả pháp như huyễn. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Sắc có đủ vô số nhân, tướng để thấy. Không có nhân khác để sắc có các tướng có thể thấy như huyễn. Vậy nên, chẳng nên nói rằng, chấp trước các pháp, tất cả đều như huyễn.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Chẳng phải gọi chấp trước đủ loại pháp tướng thì nói rằng, các pháp tất cả đều như huyễn. Này Đại Tuệ! Các pháp điên đảo diệt mau chóng như ánh chớp nên nói như huyễn. Tất cả các pháp ví như ánh chớp, chợt thấy liền mất mà phàm phu chẳng thấy. Tất cả các pháp cũng lại như vậy, do tự tâm phân biệt đồng tướng, dị tướng của tất cả pháp, do chẳng thể quán sát nên chẳng thấy như thật, do vọng chấp sắc, pháp...

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Chẳng thấy sắc và pháp
Nói rằng pháp không, huyễn
Nên chẳng trái trên dưới
Ta nói tất cả pháp
Chẳng thấy có bản tánh
Như huyễn, thể không sinh.*

Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói, các pháp chẳng sinh, rồi lại nói rằng như huyễn. Theo lời nói trước sau của Thế Tôn về tự tướng không trái sao? Do Đức Như Lai nói tất cả pháp chẳng như huyễn.

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Ta nói, tất cả pháp chẳng sinh, như huyễn thì chẳng thành ra trước

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sau có sự trái lỗi nhau. Vì sao? Vì tất cả phàm phu ngu si chẳng thấy pháp sinh và pháp chẳng sinh, chẳng thể hay biết tự tâm có không, pháp bên ngoài có không. Vì sao? Do chẳng thể thấy pháp chẳng sinh. Nay Đại Tuệ! Như vậy, ta nói các pháp trước sao không có trái nhau.

Này Đại Tuệ! Ta ngăn ngoại đạo kiến lập nghĩa nhân quả chẳng tương đương. Vậy nên ta nói các pháp chẳng sinh.

Này Đại Tuệ! Tất cả ngoại đạo tụ tập lại mà nói như vậy: “Từ nơi có, không sinh ra tất cả các pháp.” Họ chẳng nói do tự tâm phân biệt, chấp trước, nhân duyên mà sinh ra.

Này Đại Tuệ! Ta nói các pháp có cũng chẳng sinh, không cũng chẳng sinh. Vậy nên, ta nói, các pháp chẳng sinh, chẳng diệt.

Này Đại Tuệ! Ta nói tất cả các pháp có là để giúp đỡ các đệ tử, khiến cho họ biết hai pháp. Những gì là hai?

1. Giữ gìn các thế gian.
2. Vì giúp đỡ cho các đoạn kiến.

Vì sao? Vì nương theo nghiệp nên có đủ thứ nhân, sinh ra trong sáu đường. Vậy nên ta nói rằng, có các pháp giữ gìn thế gian.

Này Đại Tuệ! Ta nói, tất cả pháp như huyễn là vì khiến cho tất cả phàm phu ngu si rốt cùng có thể lìa khỏi tự tướng, đồng tướng. Do tâm các phàm phu ngu si chấp trước nên rơi vào tà kiến. Do chẳng thể biết, chỉ là tự tâm thấy hư vọng, khiến cho lìa khỏi sự chấp trước nơi pháp nhân duyên sinh. Vậy nên ta nói, tất cả các pháp như huyễn, như mộng, không có thật thể. Vì sao? Vì nếu chẳng nói như vậy thì phàm phu ngu si chấp tâm tà kiến, lừa dối tự thân và cả người khác, lìa khỏi sự thấy như thật đối với tất cả pháp.

Này Đại Tuệ! Làm sao trụ ở sự thấy như thật? Là thể nhập tự tâm, thấy các pháp vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Như ông nói các pháp
Tất cả đều chẳng sinh
Là chê bai nhân quả
Như thật thấy chẳng sinh
Ta nói có pháp sinh
Giữ gìn các thế gian
Thấy các pháp như huyễn
Chẳng chấp tướng các kiến.*

Lại nữa, Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Ta nay vì các Đại Bồ-tát nói về danh, cú, tự thân, tướng để các Bồ-tát khéo biết về danh, cú, tự thân, tướng mà nương theo danh, cú, tự thân tướng mau chóng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chứng đắc Bồ-đề rồi, các Bồ-tát vì chúng sinh nói về danh, cú, tự, tướng.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn giảng nói!

–Này Đại Tuệ! Thế nào là danh thân? Là nương theo những pháp gì tạo ra tên gọi, danh thân và sự vật có tên khác nhau nhưng nghĩa là một.

Này Đại Tuệ! Danh này ta nói là danh thân.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đại Tuệ! Thế nào là cú thân? Là việc nghĩa quyết định thấy nghĩa rất ráo. Đó gọi là ta nói cú thân.

Này Đại Tuệ! Thế nào là chữ thân? Là văn cú rất ráo.

Lại nữa, danh thân là nương vào những pháp gì để phân biệt rõ danh cú, có thể biết rõ hình tướng của mình.

Này Đại Tuệ! Cú thân là gọi văn cú, sự việc rất ráo vậy.

Này Đại Tuệ! Danh thân là gọi những chữ từ tên gọi sai biệt như từ chữ A cho đến chữ Ha gọi là danh thân.

Này Đại Tuệ! Chữ thân là gọi tiếng dài ngắn, âm vận cao thấp gọi là tự thân.

Này Đại Tuệ! Cú thân là gọi đường đi, dấu vết như đường đi, dấu vết của người, voi, ngựa, các loài thú... được gọi là cú.

Này Đại Tuệ! Danh tự là gọi bốn ấm không sắc nương vào danh mà nói.

Này Đại Tuệ! Tướng danh tự là gọi khả năng phân biệt rõ tướng của danh tự. Đó gọi là danh, cú, tự thân tướng. Như vậy, danh, cú, tự tướng, ông nên học và diễn nói cho người khác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Danh thân cùng cú thân
Và tự thân sai biệt
Phàm phu ngu chấp trước
Như voi chìm xuống bùn.*

Lại nữa, này Đại Tuệ! Trong đời vị lai, người không trí tuệ, do tâm tà kiến, chẳng biết pháp như thật nên do luận thế gian mà tự cho là người trí. Người có trí hỏi pháp như thật, lìa khỏi tướng tà kiến: một khác, đồng chẳng đồng mà người ngu kia nói như vậy: “Phải hỏi chẳng phải là chẳng phải hỏi chánh niệm. Gọi các pháp sắc... là thường vô thường, là một là khác. Như vậy Niết-bàn là hữu vi. Các hành là một là khác. Năng kiến, sở kiến trong tướng là một là khác. Tác giả, sở tác là một là khác. Sắc, hương, vị, xúc trong bốn đại là một là khác. Năng kiến, sở kiến là một là khác. Viên bần, vi trần là một là khác. Sự hiểu biết của người trí là một là khác. Tướng thứ lớp thượng thượng, vô ký thượng thượng như vậy để đáp rằng, Đức Phật nói như vậy, thì đó là bài báng ta.

Này Đại Tuệ! Ta chẳng nói pháp như vậy, chỉ vì ngăn chặn ngoại đạo và người tà kiến nói. Vì sao? Này Đại Tuệ! Vì ngoại đạo... nói thân tức mạng, thân khác mạng khác. Những pháp như vậy... mà ngoại đạo đã nói chính là Pháp vô ký. Này Đại Tuệ! Ngoại đạo mê mờ đối với nghĩa nhân quả, vậy nên vô ký, chẳng phải trong pháp của ta, gọi là vô ký.

Này Đại Tuệ! Trong Phật pháp của ta lìa khỏi tướng năng kiến, sở kiến hư vọng, tâm không phân biệt. Vậy nên, trong Pháp của không có trí đáp. Các ngoại đạo... chấp trước sở thủ, năng thủ mà chẳng biết chỉ là tự tâm thấy pháp. Vì những người đó nên ta nói rằng, có bốn loại hỏi pháp, vô ký, trí đáp chẳng phải ở trong pháp của ta.

Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì các chúng sinh, có bốn loại lời nói để đáp.

Này Đại Tuệ! Vì đúng thời nên ta nói pháp như vậy. Vì chúng sinh căn chưa thành thực, chẳng phải vì chúng sinh căn thuần thực. Vậy nên, ta nói nghĩa của trí đáp.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tất cả các pháp nếu lìa khỏi người tạo tác và nhân thì chẳng sinh, do không có người tạo tác nên ta nói, các pháp chẳng sinh.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Tất cả các pháp không có thể tướng.
Bồ-tát Đại Tuệ bạch:
–Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả các pháp không có thể tướng?
Đức Phật bảo:
–Này Đại Tuệ! Vì tự trí quán sát tự tướng, đồng tướng của tất cả các pháp mà chẳng thấy các pháp. Vậy nên ta nói tất cả các pháp không có thể tướng thật
Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ: Tất cả các pháp cũng không có tướng chấp giữ.
Bồ-tát Đại Tuệ bạch:
–Bạch Thế Tôn! Do nghĩa gì mà tất cả các pháp cũng không có tướng chấp giữ?
Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:
–Do tự tướng, đồng tướng không có pháp có thể chấp giữ nên ta nói không có pháp chấp giữ.
Đức Phật bảo:
–Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp cũng không có tướng xả
Bồ-tát Đại Tuệ bạch:
–Bạch Thế Tôn! Vì sao các pháp cũng không tướng xả?
Đức Phật bảo:
–Này Đại Tuệ! Quán sát pháp tự tướng, đồng tướng thì không có pháp có thể bỏ.
Vậy nên ta nói, tất cả pháp cũng không có tướng xả.
Đức Phật lại bảo:
–Này Đại Tuệ! Các pháp chẳng diệt!
Bồ-tát Đại Tuệ bạch:
–Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả các pháp chẳng diệt?
Đức Phật bảo:
–Này Đại Tuệ! Quán sát tự tướng, đồng tướng của tất cả pháp không có thể tướng.
Vậy nên ta nói, các pháp chẳng diệt.
Đức Phật lại bảo:
–Này Đại Tuệ! Các pháp vô thường.
Bồ-tát Đại Tuệ bạch:
–Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả các pháp vô thường?
Đức Phật bảo:
–Này Đại Tuệ! Tất cả các pháp luận vô thường mà tướng là thường, vì chẳng sinh ra tướng. Vậy nên ta nói, các pháp vô thường. Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta nói, tất cả các pháp vô thường.
Bồ-tát Đại Tuệ bạch:
–Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả các pháp vô thường?
Đức Phật bảo:
–Này Đại Tuệ! Do tướng chẳng sinh, do chẳng sinh ra thể tướng nên luôn vô thường. Vậy nên ta nói, các pháp vô thường.
Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Ký luận có bốn loại:
Trực đáp, phản chất đáp
Phân biệt đáp, trí đáp
Để chế ngự ngoại đạo!
Hữu và phi hữu sinh*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thế sư, tăng-khư-tỳ
Nói rằng, đều vô ký
Họ nói lời như trên.
Người chánh trí quán sát
Tự tánh chẳng nắm bắt
Vây nên chẳng thể nói
Và nói, không thể tướng.*

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn vì chúng con nói về tướng sai biệt những hạnh của Tu-đà-hoàn... để con và tất cả Đại Bồ-tát... biết rõ tướng tu hành của Tu-đà-hoàn... rồi được biết như thật về Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán... mà sẽ như vậy... như vậy... vì chúng sinh giải nói. Chúng sinh nghe rồi, thể nhập vào hai tướng vô ngã thanh tịnh hai chướng, thứ lớp tiến lên đạt được Địa, tướng thù thắng của Địa, đạt được cảnh giới tu hành chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai. Bồ-tát đạt được chỗ tu hành rồi thì như ngọc báu Như ý, tùy theo ý niệm thọ dụng, cảnh giới và sự vận hành thân miệng ý của chúng sinh.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Đại Tuệ! Hay thay! Ông hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta nay vì ông giảng nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Con xin nghe nhận!

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Tu-đà-hoàn có ba quả sai biệt!

Bồ-tát Đại Tuệ hỏi:

–Những gì là ba?

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Đó gọi là hạ, trung, thượng. Này Đại Tuệ! Sao gọi là hạ Tu-đà-hoàn? Nghĩa là bảy lần trở lại thọ sinh trong ba cõi.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là trung? Nghĩa là ba lần sinh hay năm lần sinh trở lại, rồi nhập Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là thượng? Nghĩa là một lần sinh trở lại rồi nhập Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Ba bậc Tu-đà-hoàn này luôn có ba loại kết sử, gọi là thượng, trung, hạ.

Này Đại Tuệ! Những gì là ba kết sử? Là thân kiến, nghi, giới cấm thủ. Vượt lên trên ba thứ kết sử đó thì đạt được quả A-la-hán.

Này Đại Tuệ! Thân kiến có hai thứ. Những gì là hai?

1. Câu sinh.

2. Hư vọng phân biệt mà sinh, như pháp nhân duyên phân biệt.

Này Đại Tuệ! Ví như nương theo các pháp tướng nhân duyên hư vọng phân biệt mà sinh ra thật tướng. Trong pháp nhân duyên đó chẳng phải có, chẳng phải không; do phân biệt có, không nên chẳng phải là thật tướng. Phạm phu ngu si chấp trước đủ loại pháp tướng, như các loài cầm thú thấy loáng nắng mà chấp giữ cho là nước. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Tu-đà-hoàn phân biệt thân kiến. Vì sao? Vì do không có trí mà từ đời vô thủy đến nay hư vọng chấp giữ tướng.

Này Đại Tuệ! Thân này thấy cấu bẩn, thấy được nhận vô ngã thì mới có thể lìa xa.

Này Đại Tuệ! Sao câu sinh là thân kiến của Tu-đà-hoàn? Là đều chấp thân mình, thân người khác. Bốn ấm của hai thân kiến đó, khi sinh ra sắc ấm ở Vô sắc thì nương vào bốn Đại và bốn trần... Nhân duyên đó, đây hòa hợp sinh ra sắc, mà Tu-đà-hoàn đã biết thì có thể xa lìa tà kiến có, không, đoạn trừ thân kiến. Đoạn thân kiến rồi, chẳng sinh lòng tham. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng thân kiến của Tu-đà-hoàn.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là tướng nghi của Tu-đà-hoàn? Nghĩa là được chứng pháp thiện, thấy tướng rồi thì trước tiên đoạn trừ thân kiến và tâm phân biệt nhị kiến. Vậy nên, ở trong các pháp chẳng sinh tâm nghi, lại chẳng sinh tâm đối với những bậc tôn kính khác, do vì tướng bậc tôn kính là tịnh hay bất tịnh. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng nghi của Tu-đà-hoàn.

Này Đại Tuệ! Sao là tướng giới thủ của Tu-đà-hoàn? Nghĩa là thấy rõ tướng khổ của chỗ thọ sinh. Vậy nên, chẳng chấp giữ giới tướng. Này Đại Tuệ! Giới thủ nghĩa là các phàm phu trì giới tinh tấn, làm vô số điều lành để cầu cảnh giới an vui, sinh trong các cõi trời. Bậc Tu-đà-hoàn kia chẳng chấp thủ tướng này mà chỉ chấp giữ nội chứng tự thân, hồi hướng tiến đến chỗ thù thắng hơn, lìa khỏi các vọng tướng, tu giới phần vô lậu. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng giới thủ của Tu-đà-hoàn. Vì vậy, Tu-đà-hoàn ba kết sử phiền não, xa lìa tham, sân, si.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói, mọi người nhiều tham, Tu-đà-hoàn lìa khỏi những tham gì?

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Tu-đà-hoàn xa lìa việc cùng với nữ nhân hòa hợp, chẳng vì niềm vui hiện tại mà gieo nhân khổ vị lai, xa lìa đánh đập, than thở, ôm ấp, liếc nhìn. Này Đại Tuệ! Tu-đà-hoàn chẳng sinh lòng tham như vậy. Vì sao? Vì đã được Tam-muội lạc hạnh. Này Đại Tuệ! Tu-đà-hoàn xa lìa những sự tham như vậy... chẳng phải lìa khỏi tham Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Sao là quả tướng của Tư-đà-hàm? Nghĩa là một lần trở lại là thấy sắc tướng khởi tâm hiện tiền chẳng phải thấy do tướng hư vọng phân biệt, do thấy rõ tướng thiền tu hành. Một lần trở lại thế gian, liền đoạn hết khổ, được nhập Niết-bàn. Đó gọi là Tư-đà-hàm.

Này Đại Tuệ! Tướng A-na-hàm là gì? Nghĩa là ở trong sắc tướng quá khứ, hiện tại, vị lai sinh ra tâm có không, do kiến giải khiến tâm hư vọng phân biệt, nhưng các kết sử chẳng sinh, chẳng tái sinh nên gọi là A-na-hàm.

Này Đại Tuệ! Tướng A-la-hán là gì? Nghĩa là chẳng sinh ra tư duy phân biệt cái có thể tư duy, tâm phân biệt về lực, Tam-muội, giải thoát, thần thông, phiền não, khổ... đó gọi là A-la-hán.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nói về ba bậc A-la-hán thì đây nói những La-hán nào gọi là A-la-hán? Xin Thế Tôn vì con nói về La-hán chắc chắn được tịch diệt, La-hán vì căn lành phát nguyện Bồ-đề mà quên mất căn lành, La-hán vì hóa độ nên ứng hóa.

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Ta vì ông nói về Thanh văn La-hán chắc chắn được tịch diệt, chẳng phải La-hán khác. Này Đại Tuệ! La-hán khác là gọi người từng tu hành hạnh Bồ-tát, lại có Ứng hóa Phật đã hóa ra La-hán. Do lực phương tiện căn lành của nguyện xưa nên hiện ra ở các cõi Phật, sinh ra trong đại chúng, làm trang nghiêm đại hội của chư

Phật vậy. Nay Đại Tuệ! Các vị ấy phân biệt quá khứ, vị lai nói đủ mọi việc, xa lìa quả chứng có thể tư duy về năng tư duy, sở tư duy, do thấy tự tâm, vì thấy sở kiến, nói chứng đắc quả tướng.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Nếu Tu-đà-hoàn khởi tâm như vậy: “Đây là ba kiết, ta lìa khỏi ba kiết thì đó gọi là chấp ba pháp, rơi vào thân kiến, người đó nếu như vậy thì chẳng lìa khỏi ba kiết.

Nay Đại Tuệ! Vậy nên Tu-đà-hoàn chẳng khởi tâm như vậy. Lại nữa, nay Đại Tuệ! Nếu muốn xa lìa Thiên vô lượng Vô sắc giới thì nên phải xa lìa kiến tướng nơi tự tâm, xa lìa thiếu tướng, tướng tịch diệt định Tam-ma-bạt-đề. Nay Đại Tuệ! Nếu chẳng như vậy thì tâm Bồ-tát kia thấy các pháp do chỉ có tâm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Những Thiên bốn vô lượng
Vô sắc Tam-ma-đề
Thiếu tướng, tịch diệt định
Tất cả tâm vốn không
Nghịch lưu tu vô lậu
Và một lần tái sinh
Vãng lai và Bất hoàn
La-hán tâm mê đắm
Tu, khả tu, năng tư
Xa lìa, thấy chân đế
Chỉ là tâm hư vọng
Biết rõ được giải thoát.*

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Có hai loại trí. Những gì là hai?

1. Trí quán sát.
2. Trí hư vọng phân biệt chấp giữ tướng.

Nay Đại Tuệ! Trí quán sát là gì? Là những trí nào quán sát tất cả thể tướng của các pháp, lìa khỏi bốn pháp thì không có pháp có thể nắm bắt. Đó gọi là trí quán sát.

Nay Đại Tuệ! Bốn pháp là gì? Là một, khác đồng, chẳng đồng đó gọi là bốn pháp.

Nay Đại Tuệ! Nếu lìa khỏi bốn pháp thì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt.

Nay Đại Tuệ! Nếu muốn quán sát tất cả pháp thì phải nương vào bốn pháp mà quán sát các pháp.

Nay Đại Tuệ! Trí hư vọng phân biệt chấp giữ tướng nghĩa là chấp trước tướng hư vọng phân biệt của bốn đại như cứng nóng, ẩm ướt, chuyển động; là chấp trước tướng kiến lập, nhân, thí dụ mà kiến lập pháp chẳng phải thật lấy làm thật. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là trí hư vọng phân biệt chấp trước tướng. Đó gọi là hai loại trí tướng.

Nay Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát biết tướng tận hai tướng này, tiến đến tướng vô ngã của pháp, biết rõ tướng địa hạnh của trí chân thật. Biết được rồi, Bồ-tát liền đạt được Sơ địa, được trăm Tam-muội, nương vào lực Tam-muội thấy trăm Đức Phật, thấy trăm vị Bồ-tát, có thể biết sự việc trong trăm kiếp quá khứ, trăm kiếp vị lai, chiếu soi trăm thế giới Phật. Chiếu soi trăm thế giới Phật rồi, Bồ-tát biết rõ tướng trí thượng thượng của các Địa. Rồi do lực bản nguyện nên Bồ-tát có thể tinh tấn thị hiện đủ mọi thần thông, ở trong Pháp Vân địa, nương theo mưa pháp được thọ ký quả vị, chứng được Như Lai Nội cứu cánh Pháp thân trí tuệ địa, nương theo sự chuyển biến của mười căn lành vô lượng, vì giáo hóa chúng sinh mà ứng hóa đủ thứ, tự thân thị hiện đủ loại ánh sáng do được

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

niềm vui của Tam-muội tu hành chứng trí.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát nên biết rõ tướng bốn Đại và bốn trần. Này Đại Tuệ! Thế nào gọi là Bồ-tát biệt tướng bốn đại và bốn trần? Này Đại Tuệ Đại Bồ-tát! Nên tu hành như vậy. Sở dĩ nói là thật nghĩa là không có xứ sở của bốn đại. Quán sát bốn đại xưa nay chẳng sinh ra. Quán sát vậy rồi lại khởi ý niệm này: Nói quán sát là chỉ tự tâm thấy, biết rõ hư vọng, do thấy trần cảnh bên ngoài không có vật chất chỉ là tâm phân biệt danh tự mà thấy, sở dĩ gọi là ba cõi vì lìa khỏi tướng bốn đại và tướng bốn trần. Thấy như vậy rồi, lìa khỏi bốn kiến chấp, thấy pháp thanh tịnh, lìa ngã và ngã sở, trụ ở trong pháp tự tướng như thật. Này Đại Tuệ! Nên trụ ở trong pháp tự tướng như thật nghĩa là trụ ở trong pháp tự tướng để kiến lập pháp vô sinh.

Này Đại Tuệ! Ở trong bốn đại làm sao có bốn trần? Này Đại Tuệ! Là vọng tưởng phân biệt mê mại, ẩm ướt, thấm nhuần mà sinh ra Thủy đại trong ngoài.

Này Đại Tuệ! Vọng tưởng phân biệt ẩm áp tăng trưởng mà sinh ra Hỏa đại trong ngoài.

Này Đại Tuệ! Vọng tưởng phân biệt tướng chuyển động nhẹ nhàng mà sinh ra Phong đại trong ngoài.

Này Đại Tuệ! Vọng tưởng phân biệt có tướng cứng mà sinh ra Địa đại trong ngoài.

Này Đại Tuệ! Vọng tưởng phân biệt hư không cùng trong ngoài mà sinh ra tướng trong ngoài. Do chấp trước tà kiến hư vọng trong ngoài mà năm ấm nhóm họp, bốn đại và bốn trần sinh ra.

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Thức có thể chấp trước đủ các cảnh giới, ưa tìm cầu cõi khác, chấp giữ cảnh giới kia. Này Đại Tuệ! Bốn đại có bốn, gọi là sắc, hương, vị, xúc. Này Đại Tuệ! Bốn đại không nhân. Vì sao? Vì là hình tướng tự thể của đất dài ngắn chẳng sinh ra tướng của bốn đại. Này Đại Tuệ! Nướng theo hình tướng lớn nhỏ, dung mạo trên dưới mà sinh ra các pháp, chẳng lìa khỏi hình tướng lớn nhỏ, dài ngắn mà có pháp. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ngoại đạo hư vọng phân biệt bốn đại và bốn trần. Chẳng phải trong ngã pháp như sự phân biệt này.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta vì ông nói thể tướng của năm ấm. Này Đại Tuệ! Tướng năm ấm là gì? Là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Này Đại Tuệ! Bốn ấm không sắc tướng là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Đại Tuệ! Sắc nương vào bốn Đại sinh ra. Tướng bốn Đại mỗi một đều chẳng đồng.

Này Đại Tuệ! Pháp không có sắc tướng giống như hư không thì làm sao được thành bốn loại số tướng? Này Đại Tuệ! Ví như hư không lìa khỏi số tướng mà hư vọng phân biệt, đây là hư không. Này Đại Tuệ! Số tướng của ấm lìa khỏi các tướng, lìa khỏi tướng có không lìa khỏi bốn tướng. Phạm phu ngu si nói các số tướng, chẳng phải là Thánh nhân.

Này Đại Tuệ! Ta nói, các tướng như huyễn, đủ loại hình tướng xa lìa tướng một tướng khác, nương theo giả danh mà nói theo hình tượng trong gương, như giấc mộng chẳng lìa khỏi đối tượng nương tựa.

Này Đại Tuệ! Như bậc Thánh trí tu hành phân biệt thấy năm ấm là hư vọng. Này Đại Tuệ! Đó gọi là năm ấm không có thể tướng năm ấm.

Này Đại Tuệ! Ông nay nên lìa khỏi tướng hư vọng phân biệt như vậy. Lìa khỏi như vậy rồi, vì các Bồ-tát nói pháp không tịch, lìa các pháp tướng để ngăn các tướng kiến

chấp của ngoại đạo.

Này Đại Tuệ! Nói pháp tịch tĩnh, được chứng tướng vô ngã thanh tịnh, thể nhập Viên hành địa. Vào Viên hành địa rồi, đạt được vô lượng Tam-muội, tự tại, sinh ra thân như ý, do được Tam-muội các pháp như huyền, do được lực thần thông tự tại, nên tùy theo tất cả chúng sinh tự tại sử dụng như đại địa.

Này Đại Tuệ! Ví như đại địa, tất cả chúng sinh tùy ý sử dụng.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát theo sự sử dụng của chúng sinh cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ngoại đạo nói có bốn loại Niết-bàn. Những gì là bốn?

1. Tự thể tướng Niết-bàn.
2. Chủng chủng tướng hữu vô Niết-bàn.
3. Tự giác thể hữu vô Niết-bàn.
4. Chư ấm tự tướng đồng tướng đoạn tướng tục thể Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là bốn loại Niết-bàn của ngoại đạo, chẳng phải điều ta nói.

Này Đại Tuệ! Điều ta nói là, thấy cảnh giới hư vọng, mà thức phân biệt diệt, gọi là Niết-bàn.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn đã chẳng nói có tám thức sao?

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Tuệ:

–Ta nói có tám thức.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Đức Thế Tôn nói tám thức thì sao chỉ nói là ý thức chuyển diệt mà chẳng nói bảy thức chuyển diệt?

Đức Phật bảo:

–Này Đại Tuệ! Do nương theo ý niệm kia quan sát là có nên chuyển thức diệt thì bảy thức cũng diệt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ý thức chấp trước, nắm giữ sinh ra cảnh giới. Sinh ra rồi huân tập mọi thứ, tăng trưởng A-lê-gia thức, cùng với ý thức, lìa tướng ngã và sở ngã, chấp trước hư vọng rộng không mà sinh ra phân biệt.

Này Đại Tuệ! Tướng của hai thức đó không sai biệt. Do nương theo nhân của A-lê-gia thức quán sát tự tâm thấy cảnh mà vọng tưởng chấp trước sinh ra đủ thứ tâm giống như buộc tre đắp đổi cùng làm nhân, như sóng biển cả, do tự tâm thấy cảnh giới gió thổi mà có sinh diệt. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ý thức chuyển diệt thì bảy thức chuyển diệt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Ta chẳng chấp Niết-bàn
Chẳng bỏ tướng tạo tác
Chuyển diệt tâm hư vọng
Nên nói, chứng Niết-bàn
Nương nhân và niệm nên
Ý đến các cảnh giới
Thức cùng tâm làm nhân
Đối tượng nương của thức
Như dòng nước khô cạn
Thì sóng chẳng khởi dậy
Như ý thức diệt tan
Các thức chẳng sinh nữa.*

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta đã vì ông nói tướng sai biệt hư vọng phân biệt pháp thể. Ông và các Đại Bồ-tát khéo phân biệt biết tướng sai biệt pháp thể hư vọng, lìa khỏi pháp phân biệt và đối tượng phân biệt, biết rõ pháp trong thân để tu hành, xa lìa cảnh giới năng thủ, sở thủ của ngoại đạo, xa lìa thể tướng của đủ thứ pháp nhân duyên hư vọng phân biệt, xa lìa rồi thì chẳng còn tướng phân biệt hư vọng. Tướng hư vọng phân biệt pháp thể sai biệt là gì? Này Đại Tuệ! Tướng hư vọng phân biệt tự thể sai biệt có mười hai loại. Những gì là mười hai?

1. Ngôn ngữ phân biệt
2. Khả tri phân biệt
3. Tướng phân biệt.
4. Nghĩa phân biệt.
5. Thật thể phân biệt.
6. Nhân phân biệt.
7. Kiến phân biệt.
8. Kiến lập phân biệt.
9. Sinh phân biệt.
10. Bất sinh phân biệt.
11. Hòa hợp phân biệt.
12. Chuyển bất phân biệt.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng phân biệt tự thể, tướng pháp sai biệt.

Này Đại Tuệ! Ngôn ngữ phân biệt nghĩa là ưa chấp trước âm thanh hay của đủ loại ngôn ngữ. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Ngôn ngữ phân biệt.

Này Đại Tuệ! Khả tri phân biệt nghĩa là khởi sự suy nghĩ này: Nên có tướng thật sự của pháp trước, Thánh nhân tu hành biết nương theo pháp đó mà sinh ra ngôn ngữ. Phân biệt như vậy gọi là Khả tri phân biệt.

Này Đại Tuệ! Tướng phân biệt nghĩa là trong cảnh giới có thể biết, chấp đủ thứ tướng như nóng, ẩm ướt, chuyển động, cứng chắc, cho là thật như loáng nắng giữa hư không mà các loài cầm thú nhìn thấy, khởi tưởng cho là nước. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Tướng phân biệt.

Này Đại Tuệ! Nghĩa phân biệt nghĩa là ưa thích vàng bạc... đủ thứ cảnh giới thật. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Nghĩa phân biệt.

Này Đại Tuệ! Tự thể phân biệt nghĩa là chuyên nghĩ về hình tướng tự thể của pháp, pháp này như vậy... như vậy... chẳng khác; chẳng phải chánh kiến mà thấy phân biệt. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Tự thể phân biệt.

Này Đại Tuệ! Nhân phân biệt nghĩa là những loại nhân gì? Những loại duyên gì? Là nhân liễu biệt có, không, tướng sinh ra tướng liễu biệt. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Nhân phân biệt.

Này Đại Tuệ! Kiến phân biệt nghĩa là có không, một khác, đồng chẳng đồng mà ngoại đạo tà kiến chấp trước phân biệt. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Kiến phân biệt.

Này Đại Tuệ! Kiến lập phân biệt nghĩa là chấp thủ tướng của ngã, ngã sở, nói pháp hư vọng. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Kiến lập phân biệt.

Này Đại Tuệ! Sinh phân biệt nghĩa là nương theo mọi duyên có không trong pháp mà sinh tâm chấp trước. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Sinh phân biệt.

Này Đại Tuệ! Bất sinh phân biệt nghĩa là tất cả các pháp từ xưa đến nay chẳng sinh. Do vốn không mà nương vào nhân duyên có nên không có nhân quả. Này Đại

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tuệ! Đó gọi là Vô sinh phân biệt.

Này Đại Tuệ! Hòa hợp phân biệt nghĩa là những pháp nào hòa hợp như sợi vàng hợp lại, những pháp nào hòa hợp như sợi vàng hòa hợp, này Đại Tuệ! Đó gọi là Hòa hợp phân biệt.

Này Đại Tuệ! Phược bất phược phân biệt nghĩa là nhân của trói buộc chấp trước như đối tượng bị trói buộc. Này Đại Tuệ! Như người phược tiện thắt dây làm nút, thắt rồi lại mở ra. Này Đại Tuệ! Đó gọi là phược bất phược phân biệt. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng sai biệt hư vọng phân biệt pháp thể. Tất cả phàm phu chấp trước có không nên chấp trước đủ thứ nhân duyên của pháp tướng. Vậy nên, này Đại Tuệ! Tướng phân biệt pháp thể sai biệt thấy đủ thứ pháp, chấp trước làm thật, như nung vào huyễn thấy đủ mọi việc mà phàm phu phân biệt biết khác với huyễn, cho là có pháp như vậy.

Này Đại Tuệ! Ta ở trong vô số pháp chẳng nói gì khác với huyễn, cũng chẳng phải chẳng khác. Vì sao? Vì nếu huyễn khác với đủ loại pháp khác thì chẳng nên nhân duyên mà sinh ra đủ loại. Nếu huyễn tức là đủ mọi pháp thì chẳng nên thấy khác, đây là huyễn, đây là đủ loại mà thấy sai biệt. Vậy nên ta nói, chẳng khác, chẳng phải chẳng khác. Vậy nên này Đại Tuệ! Ông và những Đại Bồ-tát chớ phân biệt huyễn có thật hay không có thật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Tâm nương, buộc cảnh giới
Tri giác theo cảnh sinh
Nơi thù thắng Tịch mịch
Trí tuệ bình đẳng sinh.
Vọng tướng phân biệt có
Với duyên pháp thì không
Chấp hư vọng mê loạn
Chẳng biết lực khác sinh.
Đủ loại pháp duyên sinh
Là huyễn chẳng chân thật
Kia có đủ thứ tướng
Vọng phân biệt chẳng thành.
Tướng kia chính là lỗi
Đều từ tâm buộc sinh
Người ngu si, không trí
Phân biệt pháp nhân duyên.
Các thể vọng tướng ấy
Chính là pháp duyên khởi
Vọng tướng có đủ loại
Phân biệt trong mọi duyên.
Thế đế Đệ nhất nghĩa
Thứ ba không nhân sinh
Vọng tướng nói thế đế
Đoạn cảnh giới Thánh nhân.
Ví như người tu hành
Một việc thấy vô số
Pháp kia không đủ loại*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tướng phân biệt như vậy.
Như mắt che mọi thứ
Vọng tưởng thấy các sắc
Ngăn vô sắc, phi sắc
Vô trí chấp pháp ấy.
Như vàng ròng lia bản
Như nước lia bùn đục.
Như hư không sạch mây
Chân pháp tịnh cũng vậy.
Không có pháp vọng tưởng
Nhân duyên pháp cũng không
Chấp có, phủ nhận không
Quán phân biệt thì thấy
Vọng tưởng nếu không chân
Pháp nhân duyên nếu thật
Lìa nhân nên sinh pháp
Thật pháp sinh ra thật pháp
Nhân hư vọng gọi pháp
Thấy các nhân duyên sinh
Danh, tướng chẳng lìa nhau
Như vậy hư vọng sinh.
Hư vọng vốn không thật
Thì vượt các vọng tưởng
Về sau biết thanh tịnh
Đó gọi là Đệ nhất nghĩa
Vọng tưởng có mười hai
Duyên pháp có sáu loại
Cảnh giới chứng nội thân
Không hề có sai biệt.
Năm pháp là chân thật
Và ba loại, cũng vậy
Người tu hành hạnh này
Chẳng lìa khỏi Chân như
Các tướng và nhân duyên
Gọi pháp đó phân biệt
Những tướng vọng tưởng ấy
Từ nhân duyên kia sinh.
Khéo quán trí chân thật
Không vọng tưởng, không duyên
Đệ nhất nghĩa không vật
Làm sao trí phân biệt?
Nếu có pháp chân thật
Xa lìa khỏi có không
Nếu lìa khỏi có không
Làm sao có hai pháp?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Phân biệt hai pháp thể
Pháp thể nếu có hai
Hư vọng thấy đủ thứ
Cảnh giới Thánh thanh tịnh
Thấy vô số vọng tưởng
Trong nhân duyên phân biệt
Nếu có phân biệt khác
Thì rời vào ngoại đạo
Vọng tưởng nói vọng tưởng
Nhân thấy hòa hợp sinh
Lìa hai loại vọng tưởng
Tức là pháp chân thật.*

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên xin Thế Tôn vì con nói về tướng tu hành tự thân nội chứng Thánh trí và pháp Nhất thừa, chẳng nhờ người khác, tự tại đến tất cả các cõi nước Phật, thông đạt Phật pháp.

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Nay Đại Tuệ! Hay thay! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông nói.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Thưa vâng con xin nghe nhận.

Đức Phật bảo:

–Nay Đại Tuệ! Đại Bồ-tát lìa khỏi pháp danh tự A-hàm, lời nói phân biệt pháp tướng của các luận sư, ở chỗ tịch tĩnh, ngồi một mình tư duy, tự mình dùng trí tuệ quan sát các pháp chẳng theo lời dạy người khác, lìa khỏi đủ loại tướng kiến chấp hư vọng, phải siêng tu hành nhập và Thượng thượng chứng trí của Như Lai địa. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là tướng tu hành tự thân nội chứng Thánh trí.

Nay Đại Tuệ! Lại có người tu tướng Nhất thừa trong ba cõi.

Nay Đại Tuệ! Tướng Nhất thừa là gì? Nay Đại Tuệ! Như thật giác ngộ đạo Nhất thừa nên ta gọi là Nhất thừa.

Nay Đại Tuệ! Như thật giác ngộ biết tướng đạo Nhất thừa là gì? Nghĩa là chẳng phân biệt cảnh giới sở thủ, năng thủ, chẳng sinh tướng chấp giữ các pháp như vậy, do chẳng phân biệt tất cả các pháp vậy. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là như thật giác ngộ tướng đạo Nhất thừa.

Nay Đại Tuệ! Như vậy giác ngộ tướng đạo Nhất thừa mà tất cả ngoại đạo, Thanh văn, Bích-chi-phật, Phạm thiên... chưa từng được biết, chỉ trừ ta. Nay Đại Tuệ! Vậy nên ta gọi là tướng đạo Nhất thừa.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn vì nhân gì nói tới ba thừa, chẳng nói Nhất thừa?

Đức Phật bảo:

–Nay Đại Tuệ! Thanh văn, Duyên giác chẳng thể tự biết chứng đắc Niết-bàn. Vậy nên ta nói chỉ có đạo Nhất thừa. Nay Đại Tuệ! Do tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật kính nhận lời Phật dạy, nhằm chán thế gian, tự mình chẳng thể được giải thoát. Vậy nên ta nói chỉ có đạo Nhất thừa.

Lại nữa, nay Đại Tuệ! Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng xa lìa trí chướng,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chẳng lìa nghiệp chướng tập khí phiền não. Vậy nên ta nói chỉ có đạo Nhất thừa. Này Đại Tuệ! Thanh văn, Bích-chi-phật chưa chứng pháp vô ngã, chưa thể lìa khỏi chẳng thể nghĩ bàn biến dịch sinh tử. Vậy nên, ta vì các Thanh văn nên nói đạo Nhất thừa. Này Đại Tuệ! Thanh văn, Bích-chi-phật, nếu lìa tất cả các lỗi huân tập thì được chứng pháp vô ngã.

Bấy giờ, lìa khỏi các lỗi được Tam-muội vô lậu, ưa thích pháp giác ngộ rồi tu hành, ra khỏi thế gian, ở trong cõi vô lậu, được tất cả công đức, do tu hành nên đạt được Pháp thân tự tại chẳng thể nghĩ bàn.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn một lần nữa nói kệ:

*Chư Thiên và Phạm chúng
Thừa Thanh văn, Duyên giác
Chư Phật Như Lai thừa
Ta nói các thừa ấy
Do tâm có diệt, sinh
Các thừa chẳng rốt ráo
Nếu Tâm đó diệt tận
Chẳng có thừa, không thừa
Không có thừa sai biệt
Ta nói là Nhất thừa
Dẫn đường cho chúng sinh
Phân biệt nói các thừa
Giải thoát có ba loại
Và hai pháp vô ngã
Chẳng lìa hai thứ chướng
Xa lìa chân giải thoát
Như cây nổi trên biển
Thường theo sóng xoay chuyển
Các Thanh văn cũng vậy
Trôi nổi theo tướng gió
Lìa các tùy phiền não
Huân tập buộc phiền não
Đắm vị vui Tam-muội
An trụ cõi vô lậu
Không có cõi rốt ráo
Cũng lại chẳng thoái lui
Được các thân Tam-muội
Mê mờ vô lượng kiếp
Như người say mê man
Rượu tan rồi mới tỉnh
Được Phật thể vô thượng
Là chân Pháp thân ta.*

□